

Số:03/2024/QĐST-HNGĐ

Mường chà, ngày 04 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị D** – Sinh năm: 2002.

- Bị đơn: Anh **Hồ A L** – Sinh năm: 1998.

Cùng địa chỉ: **Bản S, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 3 Điều 70, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 và Điều 15 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa chị **Lý Thị D** và anh **Hồ A L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*) **Về hôn nhân:** Chị **Lý Thị D** và anh **Hồ A L** thuận tình ly hôn.

\*) **Về con chung** theo nguyện vọng của con và hai vợ chồng thoả thuận, thống nhất: Giao con chung **Hồ Duy H** – Sinh ngày: 21/12/2016 cho bố là **Hồ A L** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên

(18 tuổi) và đủ khả năng lao động. Anh **L** không yêu cầu chị **D** phải cấp dưỡng việc nuôi con chung.

*Chị **D** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.*

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, nợ riêng:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị **Lý Thị D** và anh **Hồ A L** là người dân tộc thiểu số cư trú thôn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị **D** và anh **L** đã có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh ĐB;
- VKSND huyện Mường Chà;
- Chi cục THADS huyện Mường Chà;
- UBND xã Sa Lông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Quàng Văn Xôm**